

Số: **13** /2021/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày **09** tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
Xét Tờ trình số 4184/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định
mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên công lập (gọi chung là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người học tại các cơ sở giáo dục công lập;
- b) Các cơ sở giáo dục công lập;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023

a) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức học phí	
	Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (các xã còn lại)
1. Giáo dục mầm non	300	100
2. Giáo dục phổ thông		
a) Trung học cơ sở (kể cả cấp học giáo dục thường xuyên)	300	100
b) Trung học phổ thông (kể cả cấp học giáo dục thường xuyên)	300	200

b) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: tối đa bằng 2 lần mức học phí tại điểm a khoản này.

c) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: tối đa bằng 2,5 lần mức học phí tại điểm a khoản này.

2. Mức học phí học trực tuyến (học online)

Trường hợp học trực tuyến, mức học phí bằng 70% mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành tương ứng từng vùng, từng cấp học được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận: *zh*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, tp;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Thu
Nguyễn Thành Tâm